

Số: 304/QĐ-XHNV-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học hành viên”;

Căn cứ Quyết định 87/QĐ-ĐHQG ngày 24/02/2017 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/4/2017 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-XHNV-ĐT ngày 28/10/2019 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 268/XHNV-ĐT ngày 14/7/2020 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 05/7/2019 Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố chương trình đào tạo trình độ đại học theo hình thức chính quy bao gồm 59 chương trình đào tạo theo chương trình chuẩn của 33 ngành đào tạo và 09 chương trình đào tạo theo chương trình chất lượng cao của 07 ngành đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng khóa tuyển sinh năm 2021, 2022.

Điều 3. Trường khoa/bộ môn, Trường phòng/ban chức năng và sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQG (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: HCTH, ĐT

HIỆU TRƯỞNG


Ngô Thị Phương Lan

Phụ lục 1



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN

(Kèm theo Quyết định số 304/QĐ-XHNV-ĐT ngày 4 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

Stt	Tên Chương trình đào tạo	Tên Ngành	Mã Ngành
1	Báo chí	Báo chí	7320101
2	Công tác xã hội	Công tác xã hội	7760101
3	Bản đồ - Viễn thám và GIS	Địa lý học	7310501
4	Địa lý Dân số - Xã hội	Địa lý học	7310501
5	Địa lý kinh tế - Phát triển vùng	Địa lý học	7310501
6	Địa lý môi trường	Địa lý học	7310501
7	Đô thị học	Đô thị học	7580112
8	Ả Rập học	Đông phương học	7310608
9	Ấn Độ học	Đông phương học	7310608
10	Indonesia học	Đông phương học	7310608
11	Thái Lan học	Đông phương học	7310608
12	Trung Quốc học	Đông phương học	7310608
13	Úc học	Đông phương học	7310608
14	Giáo dục học	Giáo dục học	7140101
15	Kinh tế Chính trị Ngoại giao Hàn Quốc	Hàn Quốc học	7310614
16	Ngữ văn Hàn Quốc	Hàn Quốc học	7310614
17	Văn hóa Xã hội Hàn Quốc	Hàn Quốc học	7310614
18	Khảo cổ học	Lịch sử	7229010
19	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử	7229010
20	Lịch sử thế giới	Lịch sử	7229010
21	Lịch sử Việt Nam	Lịch sử	7229010
22	Lưu trữ học	Lưu trữ học	7320303

23	Biên - Phiên dịch	Ngôn ngữ Anh	7220201
24	Ngữ học - Giảng dạy tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	7220201
25	Văn hoá - Văn học Anh - Mỹ	Ngôn ngữ Anh	7220201
26	Ngôn ngữ Đức	Ngôn ngữ Đức	7220205
27	Ngôn ngữ học	Ngôn ngữ học	7229020
28	Ngôn ngữ Italia	Ngôn ngữ Italia	7220208
29	Ngôn ngữ Nga	Ngôn ngữ Nga	7220202
30	Ngôn ngữ Nga - Anh (Ngành chính - Ngành phụ)	Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Anh	7220201
31	Ngôn ngữ Pháp	Ngôn ngữ Pháp	7220203
32	Ngôn ngữ Tây Ban Nha	Ngôn ngữ Tây Ban Nha	7220206
33	Ngôn ngữ Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
34	Nhân học phát triển	Nhân học	7310302
35	Nhân học văn hoá - xã hội	Nhân học	7310302
36	Nhật Bản học	Nhật Bản học	7310613
37	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế	7310206
38	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	7140114
39	Quản lý thông tin	Quản lý thông tin	7320205
40	Hướng dẫn du lịch	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103
41	Quản trị Nhà hàng - Khách sạn	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103
42	Quản trị lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103
43	Quản trị văn phòng	Quản trị văn phòng	7340406
44	Tâm lý học	Tâm lý học	7310401
45	Tâm lý học giáo dục	Tâm lý học giáo dục	7310403
46	Tôn giáo học	Tôn giáo học	7229009
47	Thông tin - Thư viện	Thông tin – thư viện	7320201
48	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Triết học	7229001

49	Khoa học chính trị	Triết học	7229001
50	Tôn giáo học	Triết học	7229001
51	Triết học	Triết học	7229001
52	Truyền thông đa phương tiện	Truyền thông đa phương tiện	7320104
53	Văn hoá học	Văn hoá học	7229040
54	Ngữ văn Hán Nôm	Văn học	7229030
55	Văn học	Văn học	7229030
56	Biên kịch Điện ảnh - Truyền hình	Văn học	7229030
57	Việt Nam học (đối tượng người Nước ngoài)	Việt Nam học	7310630
58	Việt Nam học (đối tượng người Việt Nam)	Việt Nam học	7310630
59	Xã hội học	Xã hội học	7310301

Tổng cộng có 59 chương trình đào tạo thuộc 33 ngành đào tạo.



Phụ lục 2

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 304/QĐ-XHNV-ĐT ngày 4 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

Stt	Tên chương trình đào tạo	Tên ngành	Mã Ngành
1	Báo chí	Báo chí	7320101
2	Biên - Phiên dịch	Ngôn ngữ Anh	7220201
3	Ngữ học - Giảng dạy tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	7220201
4	Văn hoá - Văn học Anh - Mỹ	Ngôn ngữ Anh	7220201
5	Ngôn ngữ Đức	Ngôn ngữ Đức	7220205
6	Ngôn ngữ Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
7	Nhật Bản học	Nhật Bản học	7310613
8	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế	7310206
9	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103

Tổng cộng có 09 chương trình đào tạo thuộc 07 ngành đào tạo.